

Số: 3334 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn
Dự án: Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Định về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 22/6/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 4564/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 167/TTr-SLĐTBXH ngày 13/9/2024 và Báo cáo số 554/BC-SKHĐT ngày 17/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình duyệt dự án đầu tư xây dựng và kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án: Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2 (kèm theo Công văn số 105/SXD-QLXDTD ngày 10/7/2024, Công văn số 133/SXD-QLXDTD ngày 13/9/2024 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2; Công văn số 1807/STC-QLGCS ngày 30/5/2024 của Sở Tài chính về việc có ý kiến tiêu chuẩn, định mức cơ sở hoạt động sự nghiệp dự án Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - cơ sở 2; Văn bản số 446/PC07-Đ1 ngày 22/4/2024 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh hồ sơ để thẩm duyệt thiết kế cơ sở PCCC hạng mục, công trình các hạng mục phục vụ để ở thuộc Công trình Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2 và Quyết định số 13828/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Bình Định.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2 tại khu phố Ngọc An Tây, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị để chăm sóc, điều trị, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

STT	Danh mục các hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Quy mô đầu tư	Số tầng cao
I	KHU HÀNH CHÍNH, QUẢN TRỊ			638,7	
1	Nhà làm việc hành chính, quản lý	01	m ²	638,7	03
II	KHU KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN			796,0	
2	Nhà khám bệnh	01	m ²	290,6	01

STT	Danh mục các hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Quy mô đầu tư	Số tầng cao
3	Nhà điều trị bệnh nhân	01	m ²	498,5	01
III	KHU NHÀ Ở BỆNH NHÂN (quy mô 500 người)		m ²	6.600,8	
4	Nhà ở bệnh nhân kích động nam	02	m ²	998,8	01
5	Nhà ở bệnh nhân cách ly nam	02	m ²	706,0	01
6	Nhà ở bệnh nhân đã cắt con nam	05	m ²	2.919,0	01
7	Nhà ở bệnh nhân kích động nữ	01	m ²	499,4	01
8	Nhà ở bệnh nhân cách ly nữ	01	m ²	353,0	01
9	Nhà ở bệnh nhân đã cắt con nữ	02	m ²	1.167,6	01
IV	KHU PHỤC VỤ CÁN BỘ, NHÂN VIÊN			962,0	
10	Nhà ở tập thể cán bộ, nhân viên	02	m ²	424,2	01
11	Nhà ăn + bếp + kho	01	m ²	261,0	01
12	Nhà khách thân nhân lưu trú ngắn ngày	01	m ²	276,8	01
V	KHU PHỤC VỤ BỆNH NHÂN			1.078,6	
13	Nhà đa năng	01	m ²	382,9	01
14	Nhà bếp, kho theo tiêu chuẩn bếp ăn một chiều	01	m ²	695,7	01
VI	KHU CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ, PHỤC VỤ KHÁC			2.796,1	
15	Nhà bảo vệ	01	m ²	36,1	01
16	Nhà tang lễ	01	m ²	66,0	01
17	Nhà kho	01	m ²	102,0	01
18	Nhà để xe cán bộ, nhân viên	01	m ²	222,0	
<i>a</i>	<i>Nhà để xe cán bộ, nhân viên số 1</i>	<i>01</i>	<i>m²</i>	<i>60,0</i>	<i>01</i>
<i>b</i>	<i>Nhà để xe cán bộ, nhân viên số 2</i>	<i>01</i>	<i>m²</i>	<i>162,0</i>	<i>01</i>
19	Nhà để xe khách	01	m ²	162,0	01
20	Hành lang cầu nối	01	m ²	1.951,8	01
21	Trạm biến áp	01			
22	Nhà xử lý nước thải và tập trung rác thải	01	m ²	72,0	01
23	Bể xử lý, chứa nước sinh hoạt + Phòng cháy chữa cháy (PCCC)	01	m ²	133,0	01

STT	Danh mục các hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Quy mô đầu tư	Số tầng cao
24	Đài nước	01	m ²	51,2	02
25	Khu thể dục thể thao	01	m ²	4.240,5	
26	Tường rào, cổng ngõ	01	m	1.366,66	
VII	CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI NHÀ				
27	San nền	01	m ²	100.000,0	
28	Hệ thống giao thông nội bộ	01	m ²	13.162,53	
29	Sân nội bộ	01	m ²	18.388,02	
30	Sân tập thể dục, thể thao	01	m ²	597,60	
31	Hệ thống cấp điện	01			
32	Hệ thống cấp nước sinh hoạt	01			
33	Hệ thống thoát nước mưa	01			
34	Hệ thống thoát nước thải	01			
35	Hệ thống PCCC	01			
36	Hệ thống cây xanh, thảm cỏ	01	m ²	21.751,88	
VIII	PHẦN THIẾT BỊ:				
37	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị gắn công trình. - Thiết bị phục vụ công tác điều trị, nuôi dưỡng: Xe chuyên dụng chở bệnh nhân và thân nhân, dụng cụ y tế, phục hồi chức năng, dụng cụ bếp nấu, ăn, giặt, sấy, ủi, giường, tủ, bàn, ghế, dụng cụ thể thao trị liệu... - Thiết bị PCCC, xử lý nước thải, nước sinh hoạt. - Thiết bị Trạm biến áp. 			Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 105/SXD-QLXDTĐ ngày 10/7/2024 và Văn bản số 133/SXD-QLXDTĐ ngày 13/9/2024	

6.1. Khu hành chính, quản trị (01 khối nhà làm việc hành chính, quản lý), ký hiệu CT01:

- Công trình có quy mô 03 tầng nổi; chiều cao công trình 12,6m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 225m²; tổng diện tích sàn 638,7m².

- Móng nông (đơn, đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa

xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

6.2. Khu khám và điều trị bệnh nhân:

a) 01 khối nhà khám bệnh, ký hiệu CT05:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 6,5m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 290,6m².

- Móng nông (đơn, đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

b) 01 khối nhà điều trị bệnh nhân, ký hiệu CT06:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,3m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 498,5m².

- Móng nông (đơn, đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

6.3. Khu nhà ở bệnh nhân quy mô khoảng 500 người:

a) 02 khối nhà ở bệnh nhân kích động nam, ký hiệu CT10:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,25m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 499,4m²/khối nhà; tổng diện tích xây dựng 998,8m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

b) 02 khối nhà ở bệnh nhân cách ly nam, ký hiệu CT11:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,0m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 353m²/khối nhà; tổng diện tích xây dựng 706m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét,

cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

c) 05 khối nhà ở bệnh nhân đã cắt cơn nam, ký hiệu CT09:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,0m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 583,8m²/khối nhà; tổng diện tích xây dựng 2.919m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

d) 01 khối nhà ở bệnh nhân kích động nữ, ký hiệu CT13:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,25m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 499,4m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

đ) 01 khối nhà ở bệnh nhân cách ly nữ, ký hiệu CT14:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,0m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 353m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

e) 02 khối nhà ở bệnh nhân đã cắt cơn nữ, ký hiệu CT12:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,0m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 583,8m²/khối nhà; tổng diện tích xây dựng 1.167,6m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

6.4. Khu phục vụ cán bộ, nhân viên:

a) 02 khối nhà ở tập thể cán bộ, nhân viên, ký hiệu CT03:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,43m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 212,1m²/khối nhà; tổng diện tích xây dựng 424,2m².

- Móng nông (đơn, đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

b) 01 nhà ăn tập thể + bếp + kho, ký hiệu CT02:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 6,7m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 261m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

c) 01 nhà khách thân nhân lưu trú ngắn ngày, ký hiệu CT04:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 7,05m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 276,8m².

- Móng nông (đơn, đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

6.5. Khu phục vụ bệnh nhân:

a) 01 khối nhà đa năng, ký hiệu CT08:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 9,9m so với cốt 0,00; nền cao 0,9m so với cốt sân; diện tích xây dựng 382,9m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép và mái lợp tôn, vì kèo thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

b) 01 khối nhà bếp, kho theo tiêu chuẩn bếp ăn một chiều, ký hiệu CT07:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 7,55m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 695,7m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự

nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước và PCCC cho công trình.

6.6. Các hạng mục công trình phụ trợ, phục vụ khác:

a) 01 khối nhà bảo vệ, ký hiệu CT17:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 4,8m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích sàn 36,1m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước cho công trình.

b) 01 khối nhà tang lễ, ký hiệu CT15:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,1m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 66m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước cho công trình.

c) 01 khối nhà kho, ký hiệu CT16:

- Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 5,4m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích sàn 102m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước cho công trình.

d) 02 khối nhà để xe cán bộ, nhân viên, ký hiệu CT18: Tổng diện tích sàn 166,5m².

- 01 khối nhà để xe cán bộ, nhân viên số 1, ký hiệu CT18A: Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 4,05m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 60m², diện tích sàn 45m². Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung vì kèo thép chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép. Nền đổ bê tông, cắt ron hoàn thiện.

- 01 khối nhà để xe cán bộ, nhân viên số 2, ký hiệu CT18B: Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 4,05m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 162m², diện tích sàn 121,5m². Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung vì kèo thép chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép. Nền đổ bê tông, cắt ron hoàn thiện.

đ) 01 khối nhà để xe khách, ký hiệu CT19: Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 4,05m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 162m², diện tích sàn 135m². Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung vì kèo thép chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép. Nền đổ bê tông, cắt ron hoàn thiện.

e) Hành lang cầu nổi, ký hiệu HLC: Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 3,3m so với cốt 0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân (riêng đoạn hành lang cầu qua đường có chiều cao công trình 5,5m so với cốt 0,00); diện tích xây dựng 1.951,8m². Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép.

g) Trạm biến áp, ký hiệu CT20: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha 250kVA-22/0,4kV.

h) Nhà xử lý nước thải và tập trung rác thải, ký hiệu CT21:

- Bể xử lý nước thải (6x12x3,57)m: Bể dạng bán ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình cao hơn 0,2m so với cốt sân.

- Nhà xử lý nước thải và tập trung rác thải (đặt trên Bể xử lý nước thải): Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 4,6m so với cốt 0,00 (mặt bản nắp Bể xử lý nước thải); tổng diện tích xây dựng 48,4m² (nhà đặt thiết bị có diện tích xây dựng 20,2m² và nhà chứa rác có diện tích xây dựng 28,2m²). Tường xây gạch không nung. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái lợp tôn, xà gồ thép.

i) Bể xử lý, chứa nước sinh hoạt và PCCC (87m³+175m³ = 262m³), ký hiệu CT22:

- Bể xử lý, chứa nước sinh hoạt và PCCC (9x13,5x2,5)m: Bể dạng ngầm đặt trên nền đất tự nhiên, kết cấu vách, khung bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mặt bể có cao trình bằng cốt sân.

- Nhà đặt máy bơm (đặt trên Bể xử lý, chứa nước sinh hoạt và PCCC): Công trình có quy mô 01 tầng nổi; chiều cao công trình 4,0m so với cốt 0,00; nền cao 0,15 so với cốt mặt bản nắp Bể xử lý; chứa nước sinh hoạt và PCCC; tổng diện tích sàn 70,84m² (nhà đặt máy bơm có diện tích sàn 35,42m² và nhà đặt hệ thống lọc có diện tích sàn 35,42m²). Tường xây gạch không nung. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép.

k) Đài nước, ký hiệu CT23 (đặt 02 bồn Inox):

- Công trình có quy mô 02 tầng nổi; chiều cao công trình 11,5m so với cốt

0,00; nền cao 0,45m so với cốt sàn; diện tích xây dựng 51,2m².

- Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê tông cốt thép.

- Nền, sàn lát gạch. Tường xây gạch không nung. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng và sơn nước hoàn thiện. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, PCCC cho công trình.

l) Khu thể dục thể thao: Tổng diện tích xây dựng 4.240,5m².

- 04 Sân bóng chuyên có đệm giảm chấn, diện tích xây dựng 360m²/sân, tổng diện tích xây dựng 1.440m².

- 02 Sân quần vợt phủ acrylic, diện tích xây dựng 635,2m²/sân, tổng diện tích xây dựng 1.270,4m².

- 01 Sân bóng đá cỏ nhân tạo, diện tích xây dựng 1.050m².

- 02 sân cầu lông phủ có đệm giảm chấn, diện tích xây dựng 240m²/sân, tổng diện tích xây dựng 480m².

m) Tường rào, cổng ngõ: Tổng chiều dài 1.366,66m.

- 01 cổng chính rộng 13,35m cao 2,2m so với cốt sàn gồm: Cổng chính bằng khung thép chạy trên ray, cổng phụ bằng khung thép đóng mở và bảng tên công trình.

- 01 cổng phụ rộng 10,35m cao 2,2m so với cốt sàn gồm: Cổng chính bằng khung thép chạy trên ray, cổng phụ bằng khung thép đóng mở và bảng tên công trình.

- Tường rào điển hình loại 1 chiều dài 202,22m: Tường rào xây gạch không nung kết hợp sắt vuông đặc trang trí và chông sắt cao 2,2m so với cốt sàn.

- Tường rào điển hình loại 2 chiều dài 373,72m: Tường rào xây gạch không nung kết hợp chông sắt cao 2,2m so với cốt sàn.

- Tường rào điển hình loại 3 chiều dài 791,72m: Tường rào lưới thép cao 2,2m so với cốt sàn.

- Kết cấu tường rào, cổng ngõ: Móng nông (đơn) bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền tự nhiên, móng tường xây đá chẻ. Hệ khung cột, dầm bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực.

6.7. Các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) San nền: San nền toàn khu đất của dự án với diện tích 100.000,0m². Cao độ hiện trạng từ +38.90 đến +17.20; cao độ thiết kế từ +38,90 đến +18,00. Đất đắp san nền được đầm chặt từng lớp đạt K90.

b) Hệ thống giao thông nội bộ:

- San nền, làm đường giao thông với diện tích 13.162,53m².

- Kết cấu mặt đường gồm: Lớp mặt, đất đắp đầm chặt K98; lót bạt nhựa tái sinh; mặt đường bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (M300).

- Bó vỉa bằng bê tông đá (1x2) cấp độ bền B20 (M250).

c) Sân nội bộ: Tổng diện tích xây dựng 18.388,02m².

d) *Sân tập thể dục, thể thao*: Tổng diện tích xây dựng khoảng 597,6m²; đất đắp đầm chặt từng lớp đạt K90.

đ) *Hệ thống cấp điện gồm*: Phần đường dây 22kV, phần trạm biến áp 3 pha 250kVA-22/0,4kV, đường dây 0,4kV và hệ thống đèn chiếu sáng.

e) *Hệ thống cấp nước sinh hoạt*:

- Trước mắt sử dụng nguồn nước giếng khoan để phục vụ cấp nước PCCC và nước sinh hoạt cho toàn dự án.

- Khi hệ thống cấp nước của thị xã được đầu tư thì sử dụng nguồn nước này để đầu nối cấp nước sinh hoạt cho dự án.

g) *Hệ thống thoát nước mưa*: Xây dựng hệ thống mương thoát nước mưa dọc theo các tuyến đường và dọc theo các khu đất của dự án, gồm: Mương thoát nước, hố ga và công thoát nước.

h) *Hệ thống thoát nước thải*: Xây dựng tuyến công thu gom nước thải khu vực bằng ống HDPE và hệ thống hố ga thu gom nước thải nhập vào trạm xử lý để xử lý đạt yêu cầu trước khi thoát ra mương hiện trạng.

i) *Hệ thống PCCC*.

k) *Hệ thống cây xanh, thảm cỏ*: Diện tích xây dựng 21.475,88m².

6.8. Thiết bị xây dựng:

a) *Thiết bị phần dân dụng*:

- Thiết bị gắn công trình.

- Trang thiết bị cho điều trị nuôi dưỡng, gồm: Xe chuyên dụng chở bệnh nhân và thân nhân, dụng cụ y tế, phục hồi chức năng, dụng cụ bếp nấu, ăn, giặt, sấy, ủi, giường, tủ, bàn, ghế, dụng cụ thể thao trị liệu,...

b) *Thiết bị phần hạ tầng kỹ thuật*:

- Thiết bị PCCC.

- Thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

- Thiết bị hệ thống xử lý nước sinh hoạt.

- Thiết bị TBA.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án tổng hợp theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng Huy Hoàng - Công ty Cổ phần phát triển công nghệ Việt Long lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 105/SXD-QLXDĐTĐ ngày 10/7/2024 và Văn bản số 133/SXD-QLXDĐTĐ ngày 13/9/2024).

7. Địa điểm xây dựng: Khu phố Ngọc An Tây, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

8. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng Huy Hoàng - Công ty Cổ phần phát triển công nghệ Việt Long.

9. Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng Hội quy hoạch Bình Định.

10. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III, hạ tầng kỹ thuật cấp III (dự án nhóm B).

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án do đơn vị tư vấn lập được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 105/SXD-QLXDTĐ ngày 10/7/2024 và Văn bản số 133/SXD-QLXDTĐ ngày 13/9/2024.

12. Tổng mức đầu tư dự án: 126.575.760.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	96.086.496.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	7.985.644.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.881.915.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.583.655.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.926.459.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	:	12.000.000.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.111.591.000	đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

14. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh (Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý).

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh thực hiện quản lý dự án (theo Văn bản số 1603/UBND-VX ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh).

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư phối hợp UBND thị xã Hoài Nhơn tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

17. Nội dung khác:

- Về công tác bảo vệ môi trường: Chủ đầu tư lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các nội dung thay đổi về môi trường của dự án và báo cáo cấp quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 133/SXD-QLXDTĐ ngày 13/9/2024.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn của Dự án (có Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo của Dự án, đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Phòng CS PCCC (Công an tỉnh);
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán xây dựng công trình	1.944.705	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	60 ngày	Từ tháng 9/2024	Trọn gói	60 ngày	Không đề xuất	
2		Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	259.680		Chỉ định thầu rút gọn	30 ngày	Từ tháng 9/2024	Trọn gói	20 ngày	Không đề xuất		

3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT thiết kế bản vẽ thi công và DT	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và DT	14.005	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Chỉ định thầu rút gọn	30 ngày	Từ tháng 9/2024	Trọn gói	40 ngày	Không đề xuất
4		Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công và DT	Thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	5.000		Chỉ định thầu rút gọn	30 ngày	Từ tháng 9/2024	Trọn gói	20 ngày	Không đề xuất
5		Thẩm định giá thiết bị	Thẩm định giá toàn bộ thiết bị để phục vụ lập dự toán	173.148		Chỉ định thầu rút gọn	30 ngày	Từ tháng 9/2024	Trọn gói	30 ngày	Không đề xuất
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 2.396.538.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn đồng)											

